

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 2382/UBND-KGVX ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh; Thực hiện Công văn số 1001/BKHCN-TCCB ngày 21/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi báo cáo đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. Khái quát tình hình

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển vượt bậc về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đòi hỏi nhu cầu thu hút, sử dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ngày càng cấp thiết, nhất là trong khu vực công, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ

Số lượng, chất lượng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc trong cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ngãi có trình độ tiến sĩ: 3 người (*chiếm 3,6%*), thạc sĩ: 25 người (*chiếm 30,1%*), đại học: 53 người (*chiếm 63,8%*), cao đẳng: 02 người (*chiếm 2,5%*). Đội ngũ công chức, viên chức Sở KH&CN có trình độ, năng lực công tác, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước.

Số lượng, chất lượng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc trong các tổ chức khoa học, công nghệ: Đội ngũ trí thức của tỉnh trong những năm gần đây có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng; Số cán bộ tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ 2.264 người (*trong đó, tiến sĩ: 62 người (chiếm 2,7), thạc sĩ: 593 người (chiếm 26,2%), đại học: 999 người (chiếm 44,1%), cao đẳng và tương đương 610 người (chiếm 27%)*); đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có những đóng góp tích cực, phát huy tốt vai trò tham mưu hoạch định chính sách, củng cố hệ thống chính trị; là lực lượng nòng cốt trong

hoạt động giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, đóng góp quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Nhiều trí thức đang đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

II. Tình hình triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

1. Tình hình phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đối với nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đối với nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể như sau:

- Luật khoa học và công nghệ năm 2013; Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam; Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được thay thế bởi Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội,....

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Quyết định số 899/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050"

2. Việc xây dựng, cụ thể hóa chính sách đối với đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý: Các chính sách, quy định cụ thể đã được ban hành, triển khai để trọng dụng, sử dụng, thu hút, tạo điều kiện xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý

Thực hiện các văn bản luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết các cơ quan, tổ chức ở trung ương thực hiện cơ chế, chính sách đối với nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ đã kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 18/9/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 08/01/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Với mục đích đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh lớn mạnh, bảo đảm chất lượng và số lượng, có cơ cấu hợp lý trong các ngành, lĩnh vực, có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần đưa tỉnh Quảng Ngãi phát triển nhanh, bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước.

- Thực hiện Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực tỉnh cần ưu tiên thu hút giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 và Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục ngành nghề cần thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực tỉnh cần ưu tiên thu hút đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực tỉnh cần ưu tiên thu hút giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 và Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục ngành nghề cần thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực tỉnh cần ưu tiên thu hút đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

III. Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Trong tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đã chú trọng thu hút, phát triển đội ngũ trí thức trình độ cao ở lĩnh vực, chuyên ngành đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Nhiều sở, ngành đã chú trọng thu hút, tuyển dụng thạc sĩ, sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo, quản lý chủ chốt trong cơ quan, tổ chức đối với đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhiều người đã làm chủ nhiệm đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp bộ,...

2. Trong việc tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Trong thời gian qua, địa phương đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong tỉnh luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cho các lĩnh vực còn yếu và thiếu của tỉnh; tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị quy tụ, tập hợp đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát huy vai trò của mình trong nghiên cứu khoa học, trong lãnh đạo sáng tạo và cống hiến; qua đó, lực lượng trí thức phát huy năng lực, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học trong sản xuất, kinh doanh

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với các sản phẩm sáng tạo được đảm bảo, thực hiện đúng quy định, đã khuyến khích đội ngũ trí thức tham gia các hoạt động sáng tạo kỹ thuật. Tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật nhằm khuyến khích đội ngũ trí thức và Nhân dân trong tỉnh nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và đời sống;

- Các cơ quan, ban, ngành tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh đội ngũ trí thức; phát triển nguồn nhân lực; động viên khả năng sáng tạo, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Về đào tạo, bồi dưỡng: các cơ quan, địa phương, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch lựa chọn cán bộ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số có năng lực, phẩm chất chính trị và triển vọng, uy tín để cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài; thực hiện chế độ ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số khi cử đi đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ hằng năm. Chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tuyển chọn đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quy hoạch theo chức danh, chức vụ và vị trí việc làm để cử tham gia các khóa đào tạo dài hạn và khóa bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, cải cách hành chính, quản lý công...

- Tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách để thu hút các nhà khoa học về công tác tại tỉnh, trong đó, đối với người có học hàm, học vị là Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ được hỗ trợ 300 triệu đồng khi nhận nhiệm vụ ở các huyện đồng bằng, thành phố; được xem xét tiếp nhận chồng (vợ), con vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Ngoài ra, chủ động trong công tác hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động quản lý khoa học và công nghệ, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ giữa tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, các Viện thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương, các trường đại học (Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng, Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Huế,...), các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ trên toàn quốc. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tận dụng được nguồn lực, thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành tham gia các hoạt động, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh

- Tỉnh đã tổ chức tôn vinh, động viên, khen thưởng cho nhiều trí thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số tiêu biểu đã góp phần tích cực, có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc thực hiện chính sách phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; các sở, ban ngành, đơn vị và địa phương đã chủ động, kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện, qua đó tạo sự đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện; giúp cho đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã trưởng thành và phát triển về nhiều mặt. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số được tổ chức thường xuyên, đảm bảo phù với tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm.

Thực hiện các chế độ, chính sách đối với cho đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số kịp thời; chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ngày càng được nâng cao

2. Khó khăn, hạn chế

- Chất lượng, số lượng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số phân bố và cơ cấu ở các ngành, nghề, vùng chưa đồng đều. Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh là cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu ở tầm chiến lược, có trình độ sau đại học và chuyên gia đầu ngành còn ít, đặc biệt hiện đang thiếu hụt nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật cao.

- Số cán bộ trẻ về khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số được bổ nhiệm còn ít, nhất là ở cấp huyện

- Năng suất, chất lượng và hiệu quả làm việc, cống hiến của đội nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhất là ở cấp cơ sở còn thấp. Tình trạng chảy máu chất xám từ cơ quan nhà nước rakhỏi doanh nghiệp ngày càng phổ biến.

- Thu nhập của trí thức là cán bộ, công chức, viên chức khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn thấp, chế độ đãi ngộ, trọng dụng nhân tài còn những quy định bất cập nên chưa thu hút được nhiều trí thức, chuyên gia giỏi, có tay nghề cao về tỉnh cống hiến, nhất là lĩnh vực sự nghiệp công về khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Số trí thức trình độ cao, chuyên gia giỏi gắn bó, cống hiến lâu dài cho tỉnh chưa nhiều.

V. Kiến nghị, đề xuất

- Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ đổi mới, nâng cao chất lượng xét chọn và nâng mức thưởng đối với các danh hiệu, các giải thưởng nhà nước dành cho trí thức khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hướng dẫn và cho phép địa phương được ban hành cơ chế, chính sách hợp lý để khuyến khích đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số tích cực tham gia sáng tạo, nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện cho các địa phương liên kết, xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số với các nước trong khu vực và trên thế giới, để đội ngũ trí thức được giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm.

- Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ xây dựng ban hành cơ chế, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ lãnh đạo là trí thức khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số có học hàm, học vị và chính sách lương cho đội ngũ trí thức tùy theo lĩnh vực, đặc thù của ngành, nghề, trình độ năng lực và hiệu quả đóng góp cho xã hội

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi. Kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- UBND tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Trường